TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 223/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa :

Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Khu phố A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Khu phố D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 361, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu H và bà Ngô Thị Ngọc Hạnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Ngô Thị Ngọc Hthuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 14/6/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật).

2.2 Về con chung: Cả hai cùng thống nhất giao con chung hai con chung tên Nguyễn Ngô Thị Tuyết N, sinh ngày 28/7/2002 và Nguyễn Hữu H, sinh ngày 13/02/2004 cho ông Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hạnh tự nguyện không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc cấp dưỡng, nuôi dưỡng con chung. Bà H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Ngô Thị Ngọc H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008345 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 28/8/2017. Bà H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Ông H không phải nộp lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND phường Bình Trưng Tây, Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo